

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: Marketing CB K12, Kỳ 2 năm học 2025-2026

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000001	812	6.6	01
2	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000002	760	6.8	01
3	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000003	681	7.0	01
4	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000004	524	5.8	01
5	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000005	409	8.2	01
6	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000006	347	6.8	01
7	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000007	253	8.6	01
8	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000008	135	6.6	01
9	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000009	812	4.4	01
10	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000010	760	6.4	01
11	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000011	681	6.0	01
12	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000012	524	4.4	01
13	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000013	409	7.0	01
14	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000014	347	6.6	01
15	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000015	253	6.2	01
16	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000016	135	4.2	01
17	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000017	812	6.0	01
18	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000018	760	6.0	01
19	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000019	681	4.4	01
20	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000020	524	5.8	01
21	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000021	409	6.4	01
22	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000022	347	6.8	01
23	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000023	253	6.4	01
24	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000024	135	4.2	01
25	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000025	812	4.0	01
26	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000026			01
27	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000027	760	4.4	01
28	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000028	681	7.2	01
29	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000029	524	6.8	01
30	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000030	409	4.4	01
31	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000031	347	7.4	01
32	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000032	253	7.6	01
33	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000033	135	5.8	01
34	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000034	812	8.8	01
35	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000035	760	8.0	01
36	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000036	681	9.4	01
37	1201021787	Lý Thu	Phuong	14/10/2006	KD12A	000037	524	3.8	01
38	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000038			01
39	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000039	409	3.6	01

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
40	1001020279	Nguyễn	Phương Thảo	30/10/2004	KD12A	000040	347	6.2	01
41	1201020395	Trần Thị	Thanh Thảo	04/09/2006	KD12A	000041	253	7.4	01
42	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000042	135	5.8	01
43	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000043	253	5.8	01
44	1201020410	Nguyễn	Anh Thư	21/12/2006	KD12A	000044	347	7.0	01
45	1201020419	Vũ Thị	Thu Thủy	22/07/2006	KD12A	000045	409	7.4	01
46	1201020428	Đinh	Quỳnh Trang	09/10/2006	KD12A	000046	524	5.4	01
47	1201021514	Nguyễn	Huyền Trang	23/12/2006	KD12A	000047	681	6.4	01
48	1201020448	Phạm	Hà Trang	11/12/2006	KD12A	000048	760	7.0	01
49	1201021517	Vũ Thị	Thu Trang	19/07/2006	KD12A	000049	812	5.8	01
50	1201020461	Nguyễn	Đăng Tuấn	26/09/2006	KD12A	000050	253	6.8	01
51	1201020470	Phạm	Hồng Vân	31/12/2006	KD12A	000051	135	7.8	01
52	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000052	524	6.4	01
53	1201020487	Dư	Hải Yến	11/08/2006	KD12A	000053	681	4.4	01
54	1101020262	Hoàng	Minh Thảo	27/09/2005	KD12D	000054	760	4.4	01
55	1101020932	Đinh Thị	Châm	25/11/2005	KD11G	000055	812	4.8	02
56	1201020051	Dương	Huyền Phương Anh	30/10/2006	KD12B	000056	135	7.2	02
57	1201020089	Trần Thị	Ngọc Anh	30/08/2006	KD12B	000057	812	5.6	02
58	1201020095	Hoàng Thị	Kim Ánh	02/09/2006	KD12B	000058	135	7.0	02
59	1201020103	Đoàn	Linh Chi	24/04/2006	KD12B	000059	253	8.6	02
60	1201020105	Lê Thị	Quỳnh Chi	18/08/2006	KD12B	000060	347	6.6	02
61	1201020109	Phạm	Quỳnh Chi	19/06/2006	KD12B	000061	409	4.8	02
62	1201020110	Tăng	Yên Chi	19/10/2006	KD12B	000062	524	7.6	02
63	1201021817	Nguyễn	Trung Đức	01/07/2006	KD12B	000063	681	6.2	02
64	1201020126	Trần Thị	Phương Dung	14/03/2006	KD12B	000064	135	7.4	02
65	1201021800	Nguyễn	Đức Dũng	06/01/2006	KD12B	000065	253	5.4	02
66	1201020131	Đỗ Thị	Ánh Dương	19/06/2006	KD12B	000066	347	6.8	02
67	1201021695	Nguyễn Thị	Thùy Dương	08/03/2006	KD12B	000067	409	7.8	02
68	1201020142	Lại	Hương Giang	01/01/2006	KD12B	000068	524	7.6	02
69	1201020151	Nguyễn	Thúy Hà	10/05/2006	KD12B	000069	681	7.2	02
70	1201021811	Phạm Thị	Thúy Hằng	02/07/2006	KD12B	000070	760	6.2	02
71	1201021776	Đỗ	Thanh Hiền	25/10/2004	KD12B	000071	347	6.4	02
72	1201020177	Lê Thị	Quỳnh Hoa	28/09/2006	KD12B	000072	409	6.6	02
73	1201020181	Hoàng	Thu Hoài	04/02/2006	KD12B	000073	812	5.8	02
74	1201020197	Nguyễn Thị	Thu Hương	06/11/2006	KD12B	000074	760	5.4	02
75	1101020124	Nguyễn	Thanh Huyền	19/08/2005	KD12B	000075			02
76	1201021490	Vũ	Khánh Huyền	18/03/2006	KD12B	000076	812	3.6	02
77	1201020232	Nguyễn	Thị Lan	11/10/2006	KD12B	000077	760	7.6	02
78	1201021492	Đào Thị	Khánh Linh	26/10/2006	KD12B	000078	681	5.4	02
79	1201020258	Trần	Ngọc Linh	30/06/2006	KD12B	000079	524	5.6	02
80	1201020263	Lê	Thanh Loan	24/10/2006	KD12B	000080	409	6.4	02
81	1201020264	Lê Thị	Kiều Loan	03/04/2006	KD12B	000081	347	6.4	02
82	1201020268	Nguyễn	Thành Long	22/04/2006	KD12B	000082	253	5.4	02
83	1201020277	Lê	Cầm Ly	16/01/2006	KD12B	000083	135	5.0	02

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
84	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000084	812	4.8	02
85	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000085	760	5.4	02
86	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000086	681	6.8	02
87	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000087	524	5.8	02
88	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000088	409	6.4	02
89	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000089	347	4.4	02
90	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000090	253	4.6	02
91	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000091	135	5.0	02
92	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000092	812	5.6	02
93	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000093	760	7.0	02
94	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000094	681	6.2	02
95	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000095	524	6.4	02
96	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000096	409	6.6	02
97	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000097	347	7.2	02
98	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000098	253	5.4	02
99	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000099	135	6.8	02
100	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000100			02
101	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000101	760	7.2	02
102	1101021347	Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	KD12B	000102	681	6.2	02
103	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000103	812	5.0	02
104	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000104	760	3.0	02
105	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000105	681	6.2	02
106	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000106	524	5.0	02
107	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000107	409	3.8	02
108	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000108	347	4.2	02
109	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000109	253	5.0	02
110	1101020019	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	KD11E	000110	135	5.0	03
111	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000111	812	6.4	03
112	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000112			03
113	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000113	760	5.0	03
114	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000114	681	9.2	03
115	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000115	524	5.6	03
116	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000116	409	3.8	03
117	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000117	347	8.0	03
118	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000118	253	7.6	03
119	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000119	135	7.0	03
120	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000120	812	7.2	03
121	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000121	760	6.0	03
122	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000122	681	6.8	03
123	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000123	524	6.2	03
124	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000124	409	6.0	03
125	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000125	347	5.8	03
126	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	000126			03
127	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000127	253	6.4	03



STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
128	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000128	135	3.8	03
129	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000129	812	4.8	03
130	1201020220	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	000130			03
131	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000131	760	6.2	03
132	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000132	681	8.6	03
133	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000133	524	0	03(BB)
134	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000134			03
135	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000135	812	4.4	03
136	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000136	760	6.6	03
137	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000137	681	5.4	03
138	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000138	524	4.0	03
139	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000139	409	4.8	03
140	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000140	347	6.2	03
141	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000141	253	7.4	03
142	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000142	135	6.0	03
143	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	000143	812	4.4	03
144	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	000144	760	5.0	03
145	901020696	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	KD12C	000145			03
146	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000146	681	3.2	03
147	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000147	524	3.2	03
148	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000148	409	7.4	03
149	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000149	347	7.2	03
150	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000150	253	5.4	03
151	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000151	135	5.2	03
152	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000152	812	6.4	03
153	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000153	760	7.2	03
154	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000154	681	5.8	03
155	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000155	524	5.6	03
156	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000156	409	7.6	03
157	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000157	347	7.8	03
158	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000158	253	6.0	03
159	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000159	135	8.4	03
160	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000160	812	4.6	04
161	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000161	760	6.6	04
162	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000162	681	8.6	04
163	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000163	524	7.4	04
164	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000164	409	6.0	04
165	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000165	347	5.2	04
166	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000166	253	6.0	04
167	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	KD11B	000167			04
168	1201021477	Phạm Lê	Diễm	23/06/2006	KD12D	000168	812	5.2	04
169	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000169	760	7.6	04
170	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000170	681	8.6	04
171	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000171	524	6.0	04

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
172	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000172	409	6.8	04
173	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000173	347	5.4	04
174	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000174	253	0	04(BB)
175	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000175	135	5.8	04
176	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000176	812	7.2	04
177	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000177	760	6.8	04
178	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000178	681	7.6	04
179	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000179	524	6.0	04
180	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000180	409	6.2	04
181	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000181	347	7.6	04
182	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000182	253	7.4	04
183	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000183	135	4.8	04
184	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000184	812	5.4	04
185	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000185	760	7.0	04
186	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000186	681	3.2	04
187	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000187	524	6.2	04
188	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000188	409	7.2	04
189	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000189	347	7.2	04
190	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000190	253	8.6	04
191	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000191	135	6.0	04
192	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000192	812	7.4	04
193	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000193	760	7.0	04
194	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000194	681	6.2	04
195	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000195	524	7.6	04
196	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000196			04
197	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000197	409	6.0	04
198	901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	000198			04
199	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000199	812	7.8	04
200	1201020416	Đào Thanh	Thùy	19/09/2006	KD12D	000200	760	7.2	04
201	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000201	681	7.2	04
202	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000202	524	3.6	04
203	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000203	409	7.8	04
204	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000204	347	7.4	04
205	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000205	253	6.8	04
206	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000206	135	6.8	04
207	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000207	812	6.2	04
208	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000208	760	6.2	04
209	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000209	681	5.8	04
210	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000210	524	4.6	05
211	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000211	409	5.2	05
212	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000212	347	6.6	05
213	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000213	253	5.6	05
214	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000214	135	5.8	05
215	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000215	812	5.2	05

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
216	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000216	760	5.0	05
217	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000217			05
218	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000218	681	4.0	05
219	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000219	524	4.6	05
220	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000220			05
221	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000221			05
222	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000222			05
223	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000223	409	4.8	05
224	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000224	347	5.8	05
225	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000225	253	7.2	05
226	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000226	135	4.6	05
227	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000227	812	5.8	05
228	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000228	760	5.0	05
229	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000229			05
230	1201020200	Nguyễn Khánh	Hưởng	28/12/2006	KD12E	000230	681	5.4	05
231	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000231			05
232	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000232	812	5.6	05
233	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000233	760	6.0	05
234	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000234	681	4.4	05
235	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000235	524	7.6	05
236	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000236	409	6.4	05
237	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000237	347	5.2	05
238	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000238	253	5.0	05
239	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000239	135	7.6	05
240	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000240	812	5.2	05
241	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000241	760	5.8	05
242	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000242	681	7.8	05
243	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000243	524	6.6	05
244	1201021813	Đỗ Trần Yên	Nhi	07/06/2006	KD12E	000244	409	6.4	05
245	1201020341	Trương Thị Yên	Nhi	04/10/2006	KD12E	000245	347	8.0	05
246	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000246	253	7.8	05
247	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000247	135	4.2	05
248	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000248	812	6.4	05
249	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000249	760	6.6	05
250	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000250	681	7.0	05
251	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000251	524	4.6	05
252	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000252	409	7.8	05
253	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000253	347	7.2	05
254	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000254	253	5.6	05
255	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000255	135	5.4	05
256	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000256	812	5.2	05
257	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000257	760	6.4	05
258	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000258	681	5.8	05
259	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000259	524	4.0	05

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
260	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000260	409	5.2	06
261	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000261			06
262	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000262	347	5.8	06
263	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000263	812	7.2	06
264	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000264	760	5.8	06
265	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000265	681	6.0	06
266	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000266	524	6.6	06
267	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000267	409	7.0	06
268	1201020114	Hoàng Thị	Điềm	10/01/2005	KD12G	000268	347	6.6	06
269	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000269	253	7.0	06
270	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000270	135	6.6	06
271	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000271	812	7.8	06
272	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000272	760	3.8	06
273	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000273			06
274	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000274	681	5.4	06
275	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000275	524	6.6	06
276	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000276	409	4.4	06
277	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000277	347	7.0	06
278	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000278	253	5.8	06
279	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000279	135	7.8	06
280	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000280	812	5.4	06
281	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000281	760	4.4	06
282	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000282	681	6.0	06
283	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000283	524	4.6	06
284	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000284	409	3.6	06
285	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000285	347	6.8	06
286	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000286	253	6.8	06
287	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000287	135	5.4	06
288	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000288			06
289	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000289	812	4.8	06
290	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000290	760	4.6	06
291	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000291	347	5.8	06
292	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000292	409	3.8	06
293	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000293	524	6.4	06
294	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000294	681	7.0	06
295	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000295	760	4.6	06
296	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	000296	812	4.4	06
297	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000297	524	7.4	06
298	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000298	681	5.0	06
299	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000299	760	8.2	06
300	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000300			06
301	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000301	812	5.2	06
302	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000302	135	3.4	06
303	1201020418	Vũ Thị Thu	Thùy	28/09/2006	KD12G	000303	253	6.8	06

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
304	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000304	760	6.2	06
305	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000305	812	4.4	06
306	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000306	135	4.2	06
307	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000307			06
308	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000308	253	4.4	06
309	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000309	347	6.8	06
310	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000310	409	5.6	06
311	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000311	253	4.6	06
312	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000312	347	5.6	07
313	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000313	409	6.8	07
314	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000314	524	6.0	07
315	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000315	681	7.2	07
316	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000316			07
317	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000317	135	7.2	07
318	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000318	812	4.4	07
319	1001020233	Nguyễn Yên	Nhi	28/11/2004	KD10D	000319	812	6.8	07
320	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000320	760	3.6	07
321	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000321	681	4.8	07
322	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000322	524	8.0	07
323	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000323	409	6.8	07
324	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000324	347	8.0	07
325	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000325	253	8.4	07
326	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000326	135	7.0	07
327	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000327	812	5.8	07
328	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000328	760	6.2	07
329	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000329	681	7.2	07
330	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000330	524	9.2	07
331	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000331	409	8.2	07
332	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000332	347	5.8	07
333	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000333			07
334	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000334	253	6.6	07
335	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000335	135	4.6	07
336	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000336	812	6.6	07
337	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000337	760	6.2	07
338	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000338	681	7.8	07
339	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000339	524	8.8	07
340	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000340	409	8.2	07
341	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000341	347	5.6	07
342	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000342	253	7.8	07
343	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000343	135	8.6	07
344	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000344	812	8.2	07
345	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000345	760	6.2	07
346	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000346			07
347	1201011378	Đàm Quỳnh	Phuong	15/04/2006	NH12A	000347			07



STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
348	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000348	681	8.0	07
349	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000349	524	4.6	07
350	1201011395	Nguyễn Hùng	Sơn	16/08/2006	NH12A	000350	409	5.4	07
351	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000351	347	5.6	07
352	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000352	812	6.6	07
353	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000353	760	6.6	07
354	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000354	681	6.2	07
355	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000355	524	9.4	07
356	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000356	409	6.4	07
357	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000357	347	7.0	07
358	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000358			08
359	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000359			08
360	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000360	253	4.2	08
361	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000361	135	6.4	08
362	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000362			08
363	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000363	812	8.2	08
364	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000364	760	4.0	08
365	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000365	681	4.4	08
366	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000366			08
367	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000367	524	7.8	08
368	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000368	409	6.0	08
369	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000369	347	6.0	08
370	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000370	253	6.4	08
371	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000371			08
372	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000372	135	5.6	08
373	1201011273	Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	000373	812	8.0	08
374	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000374	760	6.2	08
375	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000375			08
376	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000376	681	5.8	08
377	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000377	524	7.2	08
378	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000378	409	6.0	08
379	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000379	347	6.2	08
380	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000380	253	7.2	08
381	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000381	135	7.6	08
382	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000382			08
383	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000383	812	6.6	08
384	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000384	760	4.6	08
385	1101020244	Thái Minh	Quân	09/02/2005	KD11A	000385	812	5.6	08
386	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000386	760	7.0	08
387	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000387			08
388	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000388	681	3.2	08
389	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000389	524	5.6	08
390	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000390	409	4.4	08
391	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	000391	347	5.2	08

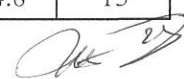
STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
392	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000392			08
393	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000393	253	5.4	08
394	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000394			08
395	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000395	135	5.0	08
396	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000396	812	6.0	08
397	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000397	760	4.4	08
398	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000398	681	6.8	08
399	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000399	524	4.8	08
400	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000400	409	8.2	08
401	1101020166	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	12/08/2005	KD11G	000401	347	4.8	09
402	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	000402	253	6.8	09
403	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	000403	135	6.4	09
404	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	000404	812	4.4	09
405	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	000405	760	4.8	09
406	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	000406	681	2.6	09
407	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	000407	524	5.0	09
408	1201070642	Đinh Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	000408	409	4.8	09
409	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000409	347	6.8	09
410	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000410	253	5.8	09
411	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000411	135	4.6	09
412	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000412	812	5.8	09
413	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000413	760	5.2	09
414	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000414	681	4.2	09
415	1001030549	Nguyễn Thị Mai	Hậu	11/04/2004	QM10B	000415	524	4.8	09
416	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	000416			09
417	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	000417	409	6.0	09
418	901030581	Phạm Hồng	Phương	03/12/2003	KD9H	000418	760	6.4	09
419	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	000419	681	6.4	09
420	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	000420	347	8.4	09
421	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	000421	253	7.6	09
422	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000422	760	6.4	09
423	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000423	681	4.6	09
424	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	000424	347	6.0	09
425	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	000425	253	5.0	09
426	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000426	135	5.4	09
427	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000427	409	5.4	09
428	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000428	524	5.2	09
429	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	000429	812	5.4	09
430	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000430	135	5.6	09
431	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000431	409	4.8	09
432	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000432	524	8.6	09
433	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	000433	812	3.4	09
434	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	000434	347	5.6	09
435	1001010905	Phạm Trọng	Tài	16/12/2004	TC10A	000435			09

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
436	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	000436	253	3.6	09
437	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000437	760	5.4	10
438	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000438	681	8.2	10
439	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000439	347	8.0	10
440	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000440	253	5.8	10
441	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000441	760	8.6	10
442	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000442	681	6.8	10
443	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000443	524	4.2	10
444	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000444	812	3.0	10
445	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000445	135	5.2	10
446	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000446	409	6.0	10
447	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000447	524	4.2	10
448	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000448			10
449	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000449	812	4.8	10
450	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000450	135	7.2	10
451	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000451	524	4.4	10
452	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000452	812	5.6	10
453	1201030859	Đinh Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	000453	135	4.2	10
454	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000454	409	5.4	10
455	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000455	524	5.2	10
456	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000456	812	4.2	10
457	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000457	760	5.8	10
458	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000458			10
459	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000459			10
460	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000460	681	5.0	10
461	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000461	347	4.8	10
462	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000462	253	5.0	10
463	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000463	760	5.0	10
464	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000464	681	7.2	10
465	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000465	135	5.4	10
466	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000466	409	4.0	10
467	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000467	524	5.8	10
468	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000468	812	2.4	10
469	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000469	409	6.0	10
470	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000470	524	4.0	10
471	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	000471	347	4.4	10
472	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	000472	253	7.4	10
473	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000473	135	7.0	10
474	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000474	760	3.8	10
475	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000475	681	4.2	10
476	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000476			10
477	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000477	347	5.4	10
478	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000478	253	5.4	10
479	1201031078	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	QM12A	000479	812	7.2	10

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
480	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000480	760	7.0	10
481	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000481			10
482	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000482			10
483	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000483	681	5.0	10
484	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000484	524	7.2	10
485	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000485	409	7.0	10
486	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000486	347	5.4	10
487	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000487	253	7.0	11
488	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000488	135	5.6	11
489	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000489	812	4.6	11
490	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000490	760	4.6	11
491	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000491	681	7.0	11
492	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000492	524	5.6	11
493	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000493	409	4.6	11
494	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000494	347	9.0	11
495	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000495	253	9.8	11
496	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000496			11
497	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000497	135	9.6	11
498	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000498	812	9.2	11
499	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000499	760	8.8	11
500	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000500	681	5.2	11
501	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000501	524	7.6	11
502	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000502	409	5.8	11
503	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000503			11
504	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000504			11
505	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000505			11
506	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000506	347	5.6	11
507	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000507	253	5.6	11
508	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000508			11
509	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000509	135	6.0	11
510	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000510	812	4.6	11
511	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	000511			11
512	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000512			
513	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000513	812	5.8	
514	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000514			
515	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000515	760	6.2	
516	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000516	681	6.6	
517	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000517	524	7.0	
518	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000518			
519	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000519	409	5.6	
520	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000520			
521	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000521	347	4.4	
522	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000522	253	4.0	
523	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000523	135	3.8	

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
524	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000524			
525	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000525	812	4.8	
526	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000526	760	5.8	
527	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000527	681	4.6	
528	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000528			
529	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000529	524	7.6	
530	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000530			
531	1201031575	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	QM12B	000531	409	5.6	
532	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000532	347	5.8	
533	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	000533	253	5.8	
534	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000534	135	7.2	
535	1201030703	Hồ Vũ Văn	Anh	31/10/2006	QT12A	000535	812	4.4	
536	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000536	760	6.0	
537	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000537			
538	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000538	681	6.0	
539	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000539	524	5.8	
540	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000540	812	4.6	12
541	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000541	760	0	12(BB)
542	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000542	681	7.6	12
543	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000543	524	7.2	12
544	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000544			12
545	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000545	409	3.6	12
546	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000546	347	8.2	12
547	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000547			12
548	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000548	253	6.6	12
549	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000549	135	7.4	12
550	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000550	812	7.8	12
551	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000551	760	8.2	12
552	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000552	681	6.0	12
553	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiên	08/10/2006	QT12A	000553	524	6.6	12
554	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000554	409	7.2	12
555	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000555	347	6.8	12
556	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000556	253	4.0	12
557	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000557	135	5.6	12
558	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000558	812	6.6	12
559	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000559			12
560	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000560	760	4.4	12
561	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000561	681	5.6	12
562	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000562	524	6.6	12
563	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000563	409	7.8	12
564	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000564	347	6.4	12
565	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000565	253	4.8	12
566	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000566	135	7.2	12
567	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000567	812	7.2	12

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
568	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000568	760	7.2	12
569	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000569	681	7.2	12
570	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000570	253	6.4	12
571	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000571	409	5.6	12
572	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000572	524	5.6	12
573	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000573	812	5.2	12
574	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	000574			12
575	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000575	760	5.6	12
576	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000576	681	7.2	12
577	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000577	524	8.0	12
578	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000578	409	7.0	12
579	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000579	347	7.4	12
580	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000580	253	6.6	12
581	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000581			12
582	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000582	135	5.2	12
583	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000583	812	5.6	12
584	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000584	760	8.6	12
585	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000585			12
586	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000586	681	6.4	13
587	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000587	524	5.4	13
588	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000588	409	8.0	13
589	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000589	347	8.6	13
590	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000590	253	8.6	13
591	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000591			13
592	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000592	135	5.0	13
593	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000593	812	7.6	13
594	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000594	760	7.2	13
595	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000595	681	6.2	13
596	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000596	524	7.8	13
597	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000597	409	8.6	13
598	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000598			13
599	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000599	347	6.6	13
600	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000600	253	8.4	13
601	1201030851	Cao Đình	Huấn	24/08/2006	QT12B	000601	812	5.6	13
602	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000602	760	6.4	13
603	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000603	681	6.8	13
604	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	000604	524	7.2	13
605	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000605	409	7.2	13
606	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000606	347	6.4	13
607	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000607	253	6.6	13
608	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000608	135	8.2	13
609	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000609	812	7.8	13
610	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000610	760	4.2	13
611	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000611	681	4.8	13



STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
612	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000612	524	6.0	13
613	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000613	409	6.6	13
614	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000614	347	6.4	13
615	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000615	253	8.4	13
616	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000616	135	5.0	13
617	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000617	812	5.0	13
618	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000618	760	7.6	13
619	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000619	681	8.2	13
620	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000620	524	7.6	13
621	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000621	409	5.2	13
622	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000622	347	4.6	13
623	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000623	253	5.6	13
624	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000624	135	3.6	13
625	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000625	812	5.0	13
626	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000626	760	3.2	13
627	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000627	681	4.4	13
628	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000628	409	5.8	13
629	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000629	524	6.8	13
630	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000630	347	7.2	13
631	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	000631	812	4.4	14
632	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000632	760	5.4	14
633	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000633	681	4.6	14
634	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000634	524	3.6	14
635	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000635	409	6.8	14
636	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000636	347	7.8	14
637	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	000637	253	8.2	14
638	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000638	135	5.6	14
639	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000639	812	4.2	14
640	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000640	760	5.2	14
641	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000641	681	5.4	14
642	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000642	524	6.6	14
643	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000643	409	6.0	14
644	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000644	347	8.6	14
645	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000645			14
646	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000646	253	3.8	14
647	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000647	135	6.0	14
648	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000648	812	6.4	14
649	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000649			14
650	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000650	760	4.2	14
651	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000651	681	5.8	14
652	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000652	524	7.2	14
653	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000653	409	4.0	14
654	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000654	347	5.0	14
655	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000655	253	6.8	14

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
656	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000656	135	4.6	14
657	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000657	812	6.4	14
658	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000658	760	6.2	14
659	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000659	681	5.0	14
660	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000660	524	4.2	14
661	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000661			14
662	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000662	812	7.6	14
663	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000663	760	8.0	14
664	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000664	681	7.4	14
665	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000665	524	6.8	14
666	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000666			14
667	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000667			14
668	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000668	409	6.2	14
669	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000669	347	7.6	14
670	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000670	253	5.6	14
671	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000671	135	7.6	14
672	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000672	812	6.0	14
673	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000673	760	6.0	14
674	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000674	681	7.4	14
675	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000675	524	7.4	14
676	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	000676			15
677	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	000677	409	4.4	15
678	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	000678	347	5.2	15
679	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	000679	253	6.8	15
680	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000680	135	7.0	15
681	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000681	812	6.6	15
682	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000682	760	6.8	15
683	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000683	681	7.0	15
684	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000684	524	6.2	15
685	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000685	409	6.2	15
686	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000686	347	5.6	15
687	1001020038	Nguyễn Hữu	Anh	28/02/2004	KD11A	000687	253	6.0	15
688	1101020064	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	KD11A	000688	135	5.0	15
689	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	000689	347	4.4	15
690	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	000690	409	6.2	15
691	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	000691	524	6.0	15
692	1201040022	Bùi Trịnh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	000692	681	5.8	15
693	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	000693			15
694	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	000694	760	7.0	15
695	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	000695	812	5.0	15
696	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	000696	409	6.4	15
697	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	000697	524	6.8	15
698	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	000698	681	5.2	15
699	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	000699	760	6.2	15

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
700	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	000700	812	4.0	15
701	1201040659	Đình Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	000701	135	4.0	15
702	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	000702	253	7.2	15
703	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	000703	524	5.8	15
704	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	000704	681	7.2	15
705	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	000705	760	7.4	15
706	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	000706	812	5.8	15
707	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000707	135	2.6	15
708	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000708	253	6.6	15
709	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000709	347	5.4	15
710	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000710			15
711	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000711	135	5.8	15
712	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000712	253	7.0	15
713	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000713	347	7.0	15
714	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	000714			15
715	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	000715	409	6.8	15
716	1001030527	Đình Tiến	Dũng	12/02/2004	QT10B	000716			15

Tổng số bài thi: 639

Cán Bộ Chấm 1


Nguyễn Minh Nhật

Hưng Yên. Ngày 03 tháng 7 năm 2026

Cán bộ chấm 2


Đỗ Việt Hùng